

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 88/2002/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2002

THÔNG TƯ

Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí cấp mã số mã vạch

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nội dung quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước về mã số mã vạch;

Sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí cấp mã số mã vạch như sau,

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Các doanh nghiệp, các tổ chức của Việt Nam và nước ngoài khi được cơ quan quản lý nhà nước về mã số mã vạch hoặc cơ quan được uỷ quyền thực hiện việc cấp giấy phép sử dụng mã số mã vạch, hướng dẫn sử dụng và duy trì sử dụng mã số mã vạch, phải nộp phí cấp mã số mã vạch theo quy định tại Thông tư này.

2. Mức thu phí cấp mã số mã vạch được quy định cụ thể như sau:

Phí cấp và hướng dẫn sử dụng mã số, mã vạch: 1.000.000 đồng/1 lần (một triệu đồng/1 lần).

Phí duy trì sử dụng mã số, mã vạch: 500.000 đồng/1 năm (năm trăm ngàn đồng/1 năm).

II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

1. Phí cấp mã số, mã vạch là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về mã số mã vạch hoặc cơ quan được uỷ quyền thu phí cấp mã số mã vạch (Sau đây gọi là cơ quan thu phí) có trách nhiệm:

a) Tổ chức thu, nộp phí cấp mã số mã vạch theo đúng quy định tại Thông tư này. Thông báo (hoặc niêm yết công khai) mức thu phí cấp mã số mã vạch tại trụ sở cơ quan thu phí. Khi thu tiền phí phải cấp biên lai thu phí cho người nộp tiền (loại biên lai do Bộ Tài chính phát hành).

b) Mở sổ kế toán theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền phí theo đúng pháp luật kế toán thống kê hiện hành.

c) Đăng ký, kê khai, nộp phí cấp mã số mã vạch theo hướng dẫn của cơ quan Thuế địa phương nơi cơ quan thu phí đóng trụ sở chính.

d)Thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai thu phí và quyết toán thu, nộp tiềnthu phí với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo chế độ quản lý biên lai, ấn chícủa Bộ Tài chính quy định.

3. Tiền thu phí cấp mã số mã vạch được quản lý sử dụng như sau:

a)Cơ quan thu phí cấp mã số mã vạch được để lại 90% (chín mươi phần trăm) trêntổng số tiền phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước

b)Nộp ngân sách nhà nước phần tiền phí còn lại 10% (mười phần trăm) trên tổng sốtiền phí thực thu được.

4. Cơ quan thu phí cấp mã số mã vạch được sử dụng số tiền phí để lại theo tỷ lệ(%) quy định tại tiết a, điểm 3 mục này để chi phí cho việc thu phí cấp mã số mã vạch theo nội dung chi cụ thể sau đây:

a)Chi các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theotiền lương, tiền công theo chế độ hiện hành cho lao động trực tiếp thu phí. Trườnghợp đơn vị đã được Ngân sách nhà nước cấp kinh phí trả lương cho cán bộ côngnhân viên trong biên chế thì chỉ được chi trả tiền công cho lao động thuê ngoàiđể thực hiện việc thu phí theo chế độ.

b)Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư vănphòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí, thông tin, liên lạc;in (mua) tài liệu, in (mua) tờ khai, giấy phép, các loại ấn chỉ khác theo tiêuchuẩn, định mức chi hiện hành.

c)Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo nghiệp vụ trong nước và quốc tế; chituyên truyền quảng cáo phục vụ trực tiếp thu phí.

d)Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếpphục vụ việc thu phí, lệ phí.

e)Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu, thiết bị, công cụ làm việc và các khoản chikhác phục vụ việc trực tiếp thu phí theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phêduyet.

g)Chi nộp phí cho các Tổ chức Mã số mã vạch Quốc tế theo quy định.

h)Chi trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thuphí. Mức trích lập 2 quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, bình quân một năm, một ngườitối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu cao hơn năm trước vàbằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Trườnghợp cơ quan quản lý nhà nước về mã số mã vạch có uỷ quyền cho các đơn vị trongmạng lưới thực hiện một phần công việc về hoạt động quản lý mã số mã vạch thìBộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn mức phân phối, sử dụng đối với số tiền phí đượctrích để lại (90% số tiền phí thu được nêu trên) cho đơn vị trong mạng lưới đểđảm bảo bù đắp chi phí liên quan đến phần công việc được uỷ quyền.